

Số: /KH-SNN

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NĂM 2024

Thực hiện Công văn số 3924/BNN-KH ngày 16/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2024; công văn số 2903/VP-TH ngày 21/6/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Kế hoạch tài chính 3 năm 2024 – 2026; Công văn số 1458/SKHĐT-THKTXH ngày 22/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2024 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023

I. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

Thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước và phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Hướng dẫn, kế hoạch, quyết định¹ giao chỉ tiêu kế hoạch, dự toán và phê duyệt các nhiệm vụ trọng tâm đến các đơn vị trực thuộc để tổ chức thực hiện. Các đơn vị đã tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch để chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm.

Thực hiện Chương trình làm việc năm 2023 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch, trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho lãnh đạo Sở và các phòng, ban đơn vị chuyên môn tổ chức thực hiện²; tham

¹ Quyết định số 422/QĐ-SNN ngày 20/12/2022 về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; quyết định số 14/QĐ-SNN ngày 01/02/2023 phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023; Hướng dẫn số 02/HD-SNN ngày 10/01/2023 hướng dẫn triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2023; Kế hoạch số 11/KH-SNN ngày 30/01/2023 về Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Kế hoạch số 27/KH-SNN ngày 13/2/2023 về Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT được Chủ tịch UBND tỉnh giao thực hiện tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 17/01/2023.

² Kế hoạch số 15/KH-SNN ngày 03/2/2023 về kế hoạch triển khai thực hiện chương trình làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2023.

mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết, kế hoạch của HĐND tỉnh³ đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng.

Tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 ngành Nông nghiệp và PTNT. Tổ chức các hội nghị trong lĩnh vực Nông lâm nghiệp đến các huyện, thành phố các doanh nghiệp; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ và ra quân làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường nhân dịp xuân Quý Mão năm 2023”; UBND các huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch ra quân, triển khai thực hiện đến các xã, phường, thị trấn, chuẩn bị đầy đủ các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh và tổ chức lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Quý Mão 2023, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, được đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tích cực tham gia. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị Sơ kết Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2023.

Tăng cường chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023; hướng dẫn, định hướng⁴ cho nhân dân về cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng, phòng chống đói, rét cho gia súc, phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng kịp thời, hiệu quả; tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm trong các dịp lễ, tết; chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp các huyện, thành phố, các doanh nghiệp làm dịch vụ nông, lâm nghiệp, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để phục vụ cho sản xuất trên địa bàn.

Phân công các đồng chí lãnh đạo Sở tham gia các đoàn, kiểm tra của tỉnh như: Đoàn kiểm tra tình hình triển khai phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội năm 2023 tại UBND các huyện, thành phố; Đoàn tiếp xúc cử tri định kỳ trước kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

Tổ chức đoàn kiểm tra tình hình thực hiện Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2030 tại các huyện, thành phố.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023

³Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 27/2/2023 về Nghị quyết về việc điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 27/2/2023 về nghị quyết quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19/4/2023 về rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.

⁴ Công văn số 706/TTBVT-PTNT ngày 22/12/2022 v/v tăng cường chăm sóc, phòng trừ sinh vật hại cây trồng vụ Đông 2022; Công văn số 14/TTBVT-PTNT ngày 12/1/2023 về tăng cường chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023; Công văn số 71/TTBVT-PTNT ngày 10/1/2023 về chủ động phòng chống SVGH cây trồng dịp Tết Nguyên đán; Công văn số 101/TTBVT-PTNT ngày 6/3/2023 về tăng cường chỉ đạo sản xuất vụ Xuân 2023. Công văn số 1125/SNN-TSKTTH ngày 23/5/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Tăng cường chỉ đạo sản xuất vụ Xuân năm 2023 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa, Công văn số 353/SNN-CNTY ngày 23/02/2023 về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; công văn 367/SNN-CNTY ngày 24/02/2023 về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát giết mổ động vật bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; công văn 417/SNN-CNTY ngày 01/03/2023 về việc ngăn chặn tình trạng nhập lậu, vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu từ nước ngoài vào Việt Nam; công văn 1135/SNN-CNTY ngày 24/5/2023 về việc tăng cường các biện pháp phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh; công văn 1177/SNN-CNTY ngày 31/5/2023 về việc hướng dẫn công tác phòng, chống nắng nóng cho vật nuôi.

1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Sở đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-SNN ngày 01/02/2023 phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023; các đơn vị, phòng ban thuộc sở xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đến nay đã đạt được một số kết quả như sau:

Chương trình Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được tích cực triển khai thực hiện ngay từ đầu năm: Ban hành kế hoạch hỗ trợ xây dựng chuỗi sản xuất liên kết năm 2023, hoàn thiện hỗ trợ xây dựng mới 01 chuỗi sản xuất liên kết⁵, khảo sát lựa chọn 04 sản phẩm tại 04 huyện: Bắc Sơn, Chi Lăng, Văn Lãng, Tràng Định⁶ để triển khai hỗ trợ; phối hợp UBND các huyện lựa chọn đối tượng tham gia, xây dựng nội dung hỗ trợ, dự toán kinh phí các hạng mục thực hiện, đảm bảo mục tiêu được giao. Tăng cường chỉ đạo chương trình mỗi xã một sản phẩm, tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo chương trình⁷, tham mưu sơ kết thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn, trong 6 tháng đầu năm toàn tỉnh đánh giá phân hạng 07 sản phẩm OCOP đạt 03 sao⁸, lũy kế hiện nay có 87 sản phẩm OCOP được xếp hạng⁹. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn thành lập mới các HTX nông nghiệp đảm bảo theo chỉ tiêu nhiệm vụ được giao. Trong 6 tháng đầu năm 2023, thành lập mới được 10 HTX nông nghiệp¹⁰, đạt 66,6% KH năm. Tổ chức được 02 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho các HTX; Công tác trồng rừng mới hết tháng 6/2023 được 6.500 ha đạt 72% so với kế hoạch năm, bằng 108,3% cùng kỳ; trồng cây phân tán được 2,5 triệu cây, đạt 70,9 % so kế hoạch, bằng 125% cùng kỳ.

Tăng cường công tác giám sát, duy trì và xây dựng mã số vùng trồng đối với sản phẩm chủ lực, triển khai hướng dẫn các thay đổi trong quy định cấp mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu theo Công văn số 1776/BNV-BVTV ngày 23/03/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trong 6 tháng đầu năm, đã cấp 02 giấy xác nhận cấp mã số vùng trồng đối với sản phẩm lúa vad Thanh Long (diện tích 13,7 ha) ; Tiếp nhận 10 hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng cây ớt tại huyện Chi Lăng với diện tích 19,6 ha (*hiện tại đang thẩm định hồ sơ*). Tiếp nhận 05 hồ sơ cơ sở đóng gói khoai lang, sầu riêng và Thạch đen, qua thẩm định 04 cơ sở đã đáp ứng yêu cầu, hiện đã báo cáo Cục Bảo vệ thực vật theo quy định; Đẩy mạnh công tác giám sát mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói đã được cấp mã số.

⁵ Mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu Khoai tây trên địa bàn huyện Lộc Bình.

⁶ Chuỗi liên kết sản xuất, sơ chế Thuốc lá tại huyện Bắc Sơn; Chuỗi liên kết sản phẩm Hồng tại huyện Văn Lãng; Chuỗi liên kết sản phẩm Quế tại huyện Tràng Định; Chuỗi liên kết sản phẩm Hôi tại huyện Chi Lăng.

⁷ Công văn số 413/UBND-KT ngày 12/4/2023 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

⁸ Trong đó huyện Văn Quan 03 sản phẩm; huyện Văn Lãng 01 sản phẩm; huyện Hữu Lũng 03 sản phẩm.

⁹ Trong đó 68 sản phẩm 03 sao chiếm 78,2%; 19 sản phẩm 04 sao chiếm 21,8% (trong 6 tháng đầu năm có 10 sản phẩm giấy chứng nhận đã hết hiệu lực 36 tháng theo quy định).

¹⁰ 01 HTX huyện Bình Gia, 03 HTX thành phố Lạng Sơn, 02 HTX Hữu Lũng, 03 HTX Văn Lãng, Tràng Định, 01 HTX huyện Bắc Sơn.

Tiếp tục tập trung triển khai các nội dung Dự án Hợp phần 3 Cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thuộc dự án BIIG1 - Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn, trong đó Hỗ trợ phát triển sản xuất tối thiểu 5-7 doanh nghiệp, 10-15 hợp tác xã (nhóm sản xuất) hoạt động trong các khâu thuộc 04 chuỗi giá trị nông nghiệp là quế, hồi, thạch đen và rau.

Lựa chọn, hướng dẫn được 16 đơn vị thực hiện lập hồ sơ dự án, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh trình hội đồng thẩm định tham gia các gói vốn cạnh tranh; Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch LCNT công trình được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 31/01/2023; Tổ chức làm việc với UBND huyện Văn Quan, Bình Gia, Tràng Định về công tác giải phóng mặt bằng và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thi công xây dựng các công trình hạ tầng công thuộc dự án Hợp phần 3.

Thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 -2030, kế hoạch năm 2023 là 2000ha.

Sở Nông nghiệp và PTNT kịp thời ban hành kế hoạch số 69/KH-SNN ngày 6/4/2023 cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ. phân giao trách nhiệm thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 -2030. Chi cục Kiểm lâm tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai các nội dung liên quan trong toàn lực lượng Kiểm lâm, tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh. Qua theo dõi, đến nay chưa có hộ gia đình, cá nhân được phê duyệt cải tạo rừng theo Nghị quyết số 95- NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn

2.1. Sản xuất, dịch vụ nông nghiệp

a) Tình hình sản xuất các loại cây trồng nông nghiệp chủ yếu

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông – Xuân đạt 48.231,7 ha đạt 98,4% so với kế hoạch, đạt 99,6% so với cùng kỳ. Lúa Xuân ước đạt 15.585 ha đạt 103,9% kế hoạch, bằng 101,4% so với cùng kỳ; Ngô Xuân ước đạt 13.763 ha bằng 98,31% kế hoạch, bằng 100,1% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 153,23 nghìn tấn, đạt 101,99% kế hoạch, bằng 101,6 % so với cùng kỳ. Duy trì phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao: cây rau 5.866 ha, đạt 97,8% kế hoạch, tăng 4,1 % so với cùng kỳ; cây khoai tây 613 ha, đạt 102,1% kế hoạch, tăng 0,6% so với cùng kỳ; cây thuốc lá 2.472 ha, đạt 112,36% kế hoạch, đạt 105,8% cùng kỳ; ớt 1.479 ha đạt 134,49% kế hoạch, tăng 6,6% cùng kỳ,... Tuy nhiên, trước tình hình khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm thạch đen, diện tích gieo trồng cây Thạch đen vụ Xuân 2023 ước đạt 2.030 ha, đạt 67,67% KH, bằng 77,9% so với cùng kỳ.

b) Chăn nuôi – thủy sản

Ước tính đàn trâu có 63.875 con, giảm 2,1% so với cùng kỳ; Tổng đàn bò hiện có ước 29.628 con, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước. Giá trâu bò hơi giảm nên người dân chỉ nuôi cầm chừng không nhập nhiều về nuôi vỗ để bán như các năm trước. Tổng đàn lợn phát triển, ước có 176.628 con, tăng 1,8% so với cùng kỳ. Tổng đàn gia cầm ước 4.790,3 nghìn con, tăng 3,9% so với cùng kỳ do người dân tái đàn chuẩn bị phục vụ Rằm tháng 7.

Công tác giám sát dịch bệnh: Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn từ tỉnh đến cơ sở phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh ở các cơ sở chăn nuôi, thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch. 6 tháng đầu năm 2023, có 01 dịch bệnh lở mồm long móng tại huyện Lộc Bình (5 hộ/1 xã/32 con mắc bệnh); bệnh DTLCP xảy ra tại 336 hộ/80 thôn/ 32 xã/6 huyện, tiêu hủy 1.117 con lợn với tổng trọng lượng 40.908 kg; bệnh DTLCP đang có diễn biến phức tạp chiều hướng lây lan ra diện rộng.

Công tác tiêm phòng: Tập trung triển khai tiêm phòng những vùng chăn nuôi trọng điểm khu vực có ổ dịch cũ. 6 tháng đầu năm 2023, tiêm phòng được 941.283 lượt con, đạt 113% so với cùng kỳ, trong đó: trâu, bò 83.467 lượt con; lợn 58.712 con; gia cầm 768.258 con; chó mèo 30.846 con.

Về thủy sản: Diện tích nuôi thủy sản ước 1.210 ha, đạt 100% kế hoạch năm, sản lượng đạt 950 tấn. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh; Trung tâm khuyến nông thực hiện ương nuôi 1.800.000 con cá chép bột và cung ứng được 710.800 con cá giống các loại phục vụ nhu cầu sản xuất trên địa bàn tỉnh.

c) Dịch vụ nông nghiệp

Cung ứng giống cây trồng, phân bón: hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh đã cung ứng được trên 368 tấn giống các loại; 20.6000 tấn phân bón các loại; giá các vật tư nông nghiệp có xu hướng giảm so với cùng kỳ và đầu năm 2023, nguồn giống, vật tư đảm bảo phục vụ sản xuất.

Công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo sâu bệnh hại cây trồng luôn được triển khai thực hiện tốt đảm bảo nắm chắc diễn biến tình hình sâu bệnh hại trên cây trồng. Chỉ đạo và tổ chức phòng, trừ dịch hại kịp thời, hiệu quả không để phát sinh thành dịch. Các sinh vật hại trên các cây trồng chính và cây trồng chủ lực của tỉnh được kiểm soát, ít ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển cây trồng.

Công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật được triển khai tích cực, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, chính quyền cơ sở tổ chức khảo sát, hoàn thành lựa chọn địa điểm, hộ tham gia các mô hình, tổ chức tập huấn các hộ tham gia; hoàn tất quy trình lựa chọn nhà thầu cung ứng con giống, vật tư hỗ trợ. Tổ chức 04 Chương trình truyền thông “*Khuyến nông phiên chợ*” tại 04 điểm chợ, tuyên truyền cho bà con nông dân 02 phim phóng sự giới thiệu về kết quả ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất;

Tổ chức 04 lớp tập huấn cho 146 khuyến nông viên cơ sở, cộng tác viên khuyến nông, cấp phát 146 bộ tài liệu về Quản lý môi trường nước trong nuôi trồng thủy sản, biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học để phòng chống bệnh cho gia cầm thủy cầm, thu gom xử lý phụ phẩm cây trồng, phương pháp khuyến nông và vai trò của tổ khuyến nông cộng đồng.

2.2. Sản xuất lâm nghiệp

Công tác quản lý, bảo vệ rừng, chăm sóc rừng trồng, khoanh nuôi tái sinh rừng được các chủ rừng thực hiện thường xuyên theo quy chế quản lý của từng loại rừng. Tiếp tục chăm sóc 37.608 ha, khoanh nuôi 1.940 ha theo chỉ tiêu được giao.

Khai thác lâm sản: 6 tháng đầu năm toàn tỉnh khai thác được 348.284 m³ gỗ các loại (tăng 5,21 % so với cùng kỳ); nhựa thông khai thác được 27.312 tấn (bằng 190,6% so với cùng kỳ), khai thác hoa hồi khô 4.540,5 tấn (bằng 104,1% so với cùng kỳ).

- Tình hình sản xuất cây giống lâm nghiệp được tập trung chỉ đạo: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; kiểm tra tình hình sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hiện nay trên toàn tỉnh có 791 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, từ đầu năm đến nay đã sản xuất gieo ươm khoảng 280 triệu cây các loại, số lượng cây sản xuất gieo ươm đủ tiêu chuẩn xuất vườn khoảng 260 triệu cây.

2.3. Thủy lợi – Xây dựng cơ bản

a) Công tác thủy lợi

Trong 6 tháng đầu năm lượng mưa nhỏ, thấp hơn TBNN và cùng kỳ năm 2022 nên lượng mưa bổ sung cho các hồ không đáng kể. Các hồ chứa có mực nước trung bình khoảng 3,7m, đạt trung bình 47,9%; Tổng dung tích của 15 hồ lớn trên địa bàn đến hết tháng 6, đạt khoảng 67,6% (tương đương 26,81 triệu m³) tổng dung tích thiết kế. Dung tích các hồ chứa đảm bảo và đã phục vụ hiệu quả tưới cho sản xuất vụ đông xuân 2022-2023 trong phạm vi công trình, tuy nhiên có một số hồ chứa có nguy cơ xảy ra hạn hán do hiện nay một số hồ đang tháo nước để sửa chữa, nâng cấp hoặc phải phục vụ cho cả nước sinh hoạt.

Hiện nay các đơn vị quản lý khai thác công trình đã xây dựng các biện pháp điều tiết nước hợp lý, đồng thời chuẩn bị các nguồn nhiên vật liệu, phương tiện thiết bị, sẵn sàng cơ động để ứng cứu chống hạn, đặc biệt là những vùng thiếu nước những vùng khan hiếm nước; đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công công trình đang sửa chữa để kịp thời tích nước phục vụ sản xuất.

Công tác phòng, chống thiên tai: Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023; Tiếp tục duy trì trực ban phòng, chống thiên tai, theo dõi, cập nhật về tình thiên tai, để có phương án cảnh báo kịp thời. 6 tháng đầu

năm, các đợt mưa lớn (chủ yếu từ ngày 23/6 - 26/6 /2023) đã gây lũ, ngập úng và sạt lở đất, Ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 3.277 triệu đồng.

b) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn

Tổng kế hoạch vốn năm 2023 giao Sở Nông nghiệp và PTNT (cả nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư) là 235.261 triệu đồng, trong đó: vốn địa phương là 73.950 triệu đồng, vốn trung ương là 80.200 triệu đồng, vốn nước ngoài 81.111 triệu đồng.

Các đơn vị đã chủ động trong công tác triển khai thực hiện nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023; Các dự án chuyển tiếp năm từ năm 2022 đang tiếp tục thi công và hoàn thiện hồ sơ để tiến hành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; Các dự án khởi công mới năm 2023 sử dụng vốn sự nghiệp cơ bản đáp ứng tiến độ, một số dự án đã triển khai thi công; Các dự án sử dụng nguồn vốn trung ương và vốn nước ngoài tiến độ triển khai cơ bản còn chậm do hiện nay mới đang thực hiện thiết kế, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và triển khai lựa chọn nhà thầu thi công nên khối lượng giải ngân thấp. Giá trị khối lượng thực hiện ước đến 30/6/2023 là 26.004 triệu đồng, đạt 11,1% kế hoạch vốn; ước kết quả giải ngân là 18.880 triệu đồng, đạt 8,0% kế hoạch vốn giao.

2.4. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2023; Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu và thôn thông minh trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023-2025; Quyết định phân công lãnh đạo UBND tỉnh, thành viên Ban chỉ đạo các CTMTQG tỉnh và lãnh đạo Sở ngành thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025; sở tay hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025. Trình UBND tỉnh quyết định công nhận năm 2022 đối với 11 xã đạt chuẩn NTM và 5 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Triển khai công tác truyền thông, tuyên truyền xây dựng nông thôn mới năm 2023, cấp phát 3.420 cuốn sổ tay hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí quốc gia, tổ chức được 15 lớp tập huấn cho xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao năm 2023 với tổng số 820 học viên tham gia; Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình dự án để thực hiện Chương trình xây dựng NTM, các huyện, thành phố ban hành Quyết định phân bổ cụ thể chi tiết cho 113 danh mục công trình khởi công mới tại các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, kết quả đến nay có 17 công trình đã hoàn thành, 40 công trình đang triển khai xây dựng, còn 56/113 công trình đang hoàn thiện thủ tục, hồ sơ và các điều kiện để chuẩn bị khởi công; Công tác hỗ trợ Phát triển sản xuất: Hiện tại UBND các huyện đã chủ động xây dựng và phê duyệt được 34 mô hình phát triển sản xuất, trong đó có 24 mô hình trồng trọt, 07 mô hình chăn nuôi, 03 mô hình lâm nghiệp.

2.5. Một số nhiệm vụ, chương trình khác

a) Công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: Thực hiện công tác giám sát ATTP đã lấy 59 mẫu test nhanh nông sản, thực phẩm và 50 mẫu phân tích định lượng các sản phẩm tự công bố và được chứng nhận OCOP; kết quả có 02/59 mẫu test nhanh, 6/50 mẫu định lượng không đạt chỉ tiêu ATTP theo quy định. Đối với các mẫu không đạt cơ quan chuyên môn đã ra thông báo yêu cầu cơ sở khắc phục, thực hiện tái kiểm tra và xử lý theo quy định. Thực hiện cấp 08 giấy chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Xác nhận 01 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; Thực hiện công tác đánh giá xếp loại đối với 03 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản, kết quả 03 cơ sở xếp loại A. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện rà soát, thống kê, phân loại các cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản, chứng nhận an toàn thực phẩm tại 05 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 2023.

b) Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Tham mưu ban hành kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Đẩy nhanh tiến độ quyết toán, nghiệm thu, hoàn thành bàn giao 13 công trình thuộc Chương trình “mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn WB; Trình phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật thực hiện các dự án sửa chữa, nâng cấp công trình nước sạch nông thôn tập trung bằng nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp năm 2023. Kiểm tra đánh giá, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu về nước sạch quy chuẩn tại các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao năm 2023; tổ chức được 12 lớp tập huấn truyền thông nâng cao năng lực cho cán bộ và người dân thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tại các xã phấn đấu về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến 30/6/2023 ước đạt 97,5%.

8. Đánh giá chung

Trong 6 tháng đầu năm 2023 chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới được các cấp, các ngành tích cực chỉ đạo, tổ chức sản xuất trên địa bàn tỉnh ngay từ những ngày đầu năm; tiến độ sản xuất vụ Đông - Xuân năm 2022-2023 cơ bản đảm bảo tiến độ theo khung thời vụ, các cây trồng có giá trị kinh tế tiếp tục được phát triển, mở rộng diện tích; hoạt động vật tư, giống cây trồng được cung ứng đầy đủ, đáp ứng nhu cầu sản xuất; việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật, các quy trình sản xuất, đưa cây giống, con giống mới có năng suất cao vào sản xuất; liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được quan tâm thực hiện; Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường; công tác giám sát, dự tính, dự báo dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được tăng cường thực hiện nhằm phát hiện và xử lý kịp thời; công tác quản lý, bảo vệ phát triển tài nguyên rừng thực hiện có hiệu quả.

Bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế đó là: Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai (đầu vụ Xuân thời tiết ít mưa, khô hạn ảnh hưởng tới sinh trưởng, phát triển của cây trồng. Bên cạnh đó ngày 23-26/6 trên địa bàn tỉnh xảy ra mưa lớn, kéo dài gây ngập úng cục bộ một số diện tích lúa và hoa màu, gây ảnh hưởng đến năng suất). Do khó khăn trong tiêu thụ, diện tích gieo trồng cây Thạch đen giảm so với cùng kỳ (đạt 67,67 % kế hoạch, giảm 22,1% cùng kỳ). Số vụ cháy rừng tăng so với cùng kỳ, nguyên nhân do thời tiết hanh, khô kéo dài, ý thức của người dân trong công tác phát dọn xử lý thực bì còn chủ quan. Việc lựa chọn hỗ trợ các chuỗi liên kết giá trị gặp nhiều khó khăn do các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác dự kiến hỗ trợ đến nay hoạt động sản xuất bị giãn đoạn do khó khăn kinh tế sau đại dịch covid; các tổ chức cá nhân có sản phẩm bước đầu có liên kết sản xuất còn ít, liên kết chưa chặt chẽ, không đủ điều kiện tham gia hỗ trợ.

III. DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NĂM 2023

Trên cơ sở tình hình kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2023 như sau:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP toàn ngành đạt trên 3,5% đạt mục tiêu kế hoạch;
- Cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp trong cơ cấu GRDP chung toàn tỉnh chiếm khoảng 18-19% đạt mục tiêu kế hoạch;
- Tổng sản lượng lương thực khoảng 30.221 tấn, vượt mục tiêu kế hoạch (mục tiêu 300.000 tấn);
- **Xây dựng 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt kế hoạch;**
- Trồng rừng mới được trên 9.600 ha, vượt kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng đạt 64,2% đạt mục tiêu kế hoạch;
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98% đạt mục tiêu kế hoạch;
- Diện tích tưới vụ xuân 25.700 ha (lúa xuân 13.100 ha); vụ mùa 26.924 ha.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH VÀ DỰ TOÁN NĂM 2024

I. Dự báo bối cảnh tình hình năm 2024

Năm 2024 là năm bứt phá để hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, góp phần triển khai các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

Điều kiện tự nhiên của tỉnh tiếp tục khẳng định ưu thế, phù hợp phát triển một nền nông nghiệp bền vững trong đó phát huy tiềm năng, lợi thế của kinh tế đồi rừng, các sản phẩm nông nghiệp đặc thù, chủ lực, an toàn, có ưu thế tốt trong khu vực, phù hợp với nhu cầu của thị trường. Khoa học kỹ thuật, nhất là công nghệ sinh học tiếp tục phát triển mạnh mẽ cùng với cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đem lại nhiều thay đổi trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; tác động mạnh mẽ đến xu hướng “sản xuất xanh” và tâm lý tiêu dùng lương thực, thực phẩm; người tiêu dùng ngày càng quan tâm hơn đến thực phẩm sạch, an toàn.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, nền nông nghiệp tỉnh nói riêng và cả nước nói chung tiếp tục chịu nhiều khó khăn, thách thức, Cạnh tranh chiến lược nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột quân sự Nga –Ukraine chưa có dấu hiệu kết thúc. Tăng trưởng kinh tế, nhu cầu tiêu dùng tại nhiều nền kinh tế lớn phục hồi chậm và suy giảm; tình trạng lạm phát tại một số quốc gia trên thế giới vẫn duy trì ở mức cao; giá cả nguyên vật liệu sản xuất vẫn ở mức cao; thiên tai, dịch bệnh... diễn biến khó lường

Cơ sở hạ tầng nông nghiệp và nông thôn của Lạng Sơn nhìn chung còn hạn chế, chưa thuận lợi để đáp ứng tốt cho phát triển một nền nông nghiệp hiện đại, quy mô lớn. Diện tích đất sản xuất nông lâm nghiệp của tỉnh nhỏ lẻ, manh mún; Chưa có nhiều hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp phát triển đạt hiệu quả cao để dẫn dắt các hộ nông dân đóng góp, tích tụ đất đai và các nguồn lực đầu tư khác để tham gia sản xuất tập trung, quy mô lớn, tạo ra được sự gắn kết giữa sản xuất với thị trường sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng; tập trung xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo thương hiệu, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa trong sản xuất nông nghiệp.

1.2. Một số chỉ tiêu chính cần đạt

- Tốc độ tăng trưởng GRDP toàn ngành đạt 3-3,5%;
- Cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp trong cơ cấu GRDP chung toàn tỉnh **chiếm khoảng 17-18%;**
- Trồng rừng mới đạt trên 9.000ha, Độ che phủ rừng đạt 64,6%;
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 98,5%; Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 60%;
- Phân đấu toàn tỉnh năm 2024 có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;

- Hỗ trợ xây dựng mới 05 chuỗi giá trị; Phân đầu chuẩn hóa trên 15 sản phẩm OCOP.

(Chỉ tiêu cụ thể như phụ lục 01/SXNLN kèm theo).

III. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch năm 2024

1. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sinh thái, giá trị gia tăng cao

a) Lâm nghiệp

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch về phát triển lâm nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030; Thực hiện cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng phục hồi theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế đồi rừng. Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có; nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng có chứng chỉ FSC, trồng cây gỗ bản địa và lâm sản ngoài gỗ; tiếp tục hoàn thiện và thực thi hiệu quả chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng và thúc đẩy phát triển kinh tế rừng. Tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Tận dụng tối đa sự hỗ trợ vốn từ ngân sách Trung ương, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho trồng rừng bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu trồng rừng (cả trồng mới và trồng lại sau khai thác) trên 9.000 ha/năm; chăm sóc rừng trồng 37.608 ha; khoán bảo vệ 488.217 ha; trồng cây phân tán 2.223 nghìn cây.

Tập trung triển khai có hiệu quả hợp phần Tiểu dự án 1 “Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân” thuộc Dự án 3 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Đề án trồng 01 tỷ cây xanh, phân khai chỉ tiêu trồng cây phân tán cho từng địa phương; Phân đầu hết năm 2024 tỷ lệ che phủ rừng đạt 64.6%.

Thiết lập hệ thống nguồn giống và vườn ươm cung cấp cây giống gắn với áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ thông qua việc xây dựng và hỗ trợ xây dựng các cơ sở chế biến lâm sản; khuyến khích đầu tư xây dựng các khu chế biến công nghệ cao.

b) Chăn nuôi, thủy sản

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành chăn nuôi trên cơ sở triển khai thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi, giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng quy mô, số lượng và nâng cao chất lượng vật nuôi. Khuyến cáo thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chăn nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, gắn chế biến và tiêu thụ

sản phẩm. Mở rộng phát triển chăn nuôi các loài đặc sản có giá trị kinh tế cao (Dê, Ngựa bạch, Ong...).

Phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng thủy sản. Khuyến khích đầu tư phát triển nuôi cá lồng tại các hồ chứa, tận dụng tối đa diện tích để nuôi thả, tăng cường áp dụng quy trình kỹ thuật mới, giống tốt vào nuôi trồng để nâng cao sản lượng. Phát triển nuôi thâm canh, lồng bè tại một số huyện như: Văn Quan, Bình Gia, Tràng Định, Bắc Sơn, Lộc Bình..., ưu tiên nuôi một số loại đặc sản như cá lăng, cá nheo, cá tầm, cá bống... Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái: Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm tiếp tục thực hiện chương trình bảo vệ, tái tạo và bổ sung nguồn lợi thủy sản tại các lưu vực, thủy vực tự nhiên trên sông, hồ chứa.

Công tác thú y: Nâng cao năng lực giám sát và dự báo, chủ động ngăn ngừa phòng, chống dịch bệnh ở vật nuôi; đẩy mạnh hiệu quả chất lượng công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm đảm bảo đạt trên 80%. Xây dựng 02 cơ sở chăn nuôi đạt chứng nhận VietGAHP và số hóa các cơ sở chăn nuôi VietGAHP. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giám sát, kiểm dịch bệnh, quản lý chặt chẽ sản xuất, kinh doanh, buôn bán vật tư, thuốc thú y, nghiêm cấm sử dụng các chất cấm trong chăn nuôi. Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới để xử lý chất thải chăn nuôi, sản xuất phân bón hữu cơ và chế phẩm sinh học từ nguồn chất thải chăn nuôi.

c) Trồng trọt

Triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025. Phát triển trồng trọt hiệu quả, bền vững, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và các nhu cầu khác của nền kinh tế, gia tăng giá trị xuất khẩu; tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phấn đấu diện tích gieo trồng các loại cây trồng nông nghiệp đạt 94.800 ha trong đó diện tích gieo trồng các loại cây lương thực có hạt đạt 67.000 ha; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 305.000 tấn/năm. Tập trung phát triển các vùng sản xuất cây thực phẩm, cây công nghiệp hàng năm, các cây trồng hàng năm khác phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; Hướng dẫn các địa phương thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường phổ biến, chuyển giao các giống cây trồng mới có chất lượng và giá trị cao để đưa vào sản xuất.

Tập trung tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh, của địa phương; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGap, GlobalGap, Organic,...). Đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng đối với các sản phẩm nông sản để xuất khẩu và mở rộng thị

trường tiêu thụ; Năm 2024, cấp mới 30 mã số vùng trồng đối với cây trồng chủ lực phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, với diện tích khoảng 150 ha.

Nâng cao năng lực giám sát nâng cao năng lực giám sát và dự báo, phòng trừ hiệu quả sâu bệnh trên cây trồng, chủ động phòng ngừa đối với loại sâu bệnh mới. Thực hiện các giải pháp pháp đồng bộ quản lý vật tư đầu vào; Kiểm soát chặt chẽ sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy định.

Tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật thâm canh để nâng cao năng suất giá trị, quan tâm cải tạo phục tráng các vườn cây ăn quả già cỗi năng suất thấp. Mở rộng diện tích ở nơi có điều kiện, khuyến khích phát triển vườn cây ăn quả kết hợp chăn nuôi, phân đầu trồng mới trên 500 ha cây ăn quả các loại.

2. Xây dựng nông thôn toàn diện, nông dân văn minh, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các huyện đẩy mạnh thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và đảm bảo tính bền vững, ưu tiên hỗ trợ các vùng khó khăn. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM. Hướng dẫn các địa phương lựa chọn nội dung, nhiệm vụ ưu tiên, tập trung chỉ đạo và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình năm 2024; tập trung triển khai hiệu quả 06 Chương trình chuyên đề trọng tâm trên địa bàn tất cả các huyện, xã nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng NTM (môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo, thực hiện Chương trình OCOP; chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch nông thôn...).

Phấn đấu năm 2024, có thêm 10 xã đạt chuẩn NTM, 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có thêm trên 15 sản phẩm được chuẩn hóa theo bộ tiêu chí sản phẩm Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” - OCOP.

Xây dựng kế hoạch khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình MTQG. Thực hiện lồng ghép việc giảm nghèo, giải quyết vấn đề nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với việc triển khai các chương trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn nông thôn. Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho cư dân nông thôn; Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện để đồng bào tiếp cận tiến bộ kỹ thuật mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng thu nhập; hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm;...

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, từng bước hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, đặc biệt ưu tiên nguồn lực hỗ trợ ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, chú trọng đầu tư cho các công trình cấp thôn, bản nhằm cải thiện trực tiếp điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người dân, xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững.

3. Phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; nâng cao năng lực phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Thủy lợi: Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, tổ chức thủy lợi cơ sở. Tập trung đầu tư hoàn chỉnh hệ thống công trình; trọng tâm là thủy lợi nội đồng phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới; Nâng cao năng lực tiêu thoát lũ của các hệ thống công trình thủy lợi, thông qua các giải pháp công trình và phi công trình để quản lý lũ tổng hợp các lưu vực sông và quản lý rủi ro thiên tai cho các địa phương.

- Cấp nước nông thôn: Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn năm 2024, nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.

- Về phòng chống thiên tai: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn năm 2024; Tập trung theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, chủ động các biện pháp phòng ngừa; kiểm soát an toàn thiên tai; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Triển khai hiệu quả Luật Phòng, chống thiên tai và các Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 76/NĐ-CP của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai; kế hoạch về thực hiện Chỉ thị số 42/CT/TW của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; thu, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí quỹ phòng chống thiên tai.

4. Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất mới, hiệu quả

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể nói chung và Hợp tác xã nông nghiệp nói riêng, gắn quyền lợi của mỗi thành viên trong Hợp tác xã. Phát triển Hợp tác xã gắn kết với phát triển vùng hàng hóa tập trung, sản phẩm OCOP, làng nghề, xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích, tạo điều kiện thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

Tiếp tục đào tạo, nâng cao năng lực hoạt động của các thành viên Hợp tác xã về quản trị, marketing, định hướng phát triển thị trường, chuỗi liên kết và pháp luật liên quan, đổi mới phương thức bồi dưỡng theo hướng đào tạo cán bộ, nông dân cho Hợp tác xã từ thực tiễn, chú trọng phổ biến kinh nghiệm các mô

hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả. Quan tâm đào tạo, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho lực lượng lao động của hợp tác xã, tổ hợp tác, góp phần thúc đẩy HTX hoạt động thực chất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong tình hình mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo, kết nối thị trường để định hướng sản xuất và quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm nông lâm nghiệp của tỉnh. Tăng cường hỗ trợ nông dân kết nối liên kết với các doanh nghiệp chế biến, hệ thống tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp, cơ sở chế biến nông sản quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tham gia các hội chợ quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm ở trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế. Xây dựng chuyên mục về cơ sở dữ liệu, tuyên truyền OCOP.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Tập trung hỗ trợ xây dựng được 5 chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp và tiếp tục theo dõi hướng dẫn các chuỗi hiện có; Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn; Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm theo hướng đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm.

5. Một số nhiệm vụ, giải pháp khác

a) Công tác phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, hợp tác đối ngoại

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất gắn với xuất khẩu. Phối hợp đẩy mạnh việc xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm thế mạnh của địa phương. Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống đầu mối cung cấp thông tin thị trường tại địa phương và truyền thông về thị trường. Tăng cường kết nối tiêu thụ nông sản, khai thác các kênh thương mại điện tử, hạn chế khâu trung gian.

Tổ chức, phối hợp tổ chức và tham gia hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp trong công tác xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông sản vùng miền: các sự kiện địa phương; diễn đàn, hội nghị kết nối cung cầu, xúc tiến tiêu thụ nông sản, phát triển ngành hàng.

+ Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, mã số vùng, chỉ dẫn địa lý; tổ chức quảng bá các sản phẩm OCOP, kết nối đưa vào các chuỗi siêu thị bán buôn, bán lẻ...; tăng cường hoạt động kết nối các doanh nghiệp nông nghiệp trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản cho người dân. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn người sản xuất, nông

dân, HTX về nhận thức và kỹ năng tiếp cận thị trường, nâng cao chất lượng nông sản đáp ứng các tiêu chuẩn, nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng trong nước...

b) Tăng cường công tác khoa học công nghệ và khuyến nông

Đẩy mạnh thực hiện công tác thử nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; ưu tiên vào chọn tạo, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi, sản phẩm lợi thế của địa phương, theo yêu cầu thực tiễn của sản xuất liên quan đến dịch bệnh, điều kiện bất thuận của tự nhiên, ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu; các giải pháp, công nghệ trong sản xuất, chế biến, phục vụ mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác khuyến nông, tập huấn nâng cao trình độ, hiểu biết của người dân trong sản xuất nông nghiệp, vận dụng vào thực tiễn sản xuất, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, hướng tới nền sản xuất nông nghiệp bền vững. Đổi mới các nội dung hoạt động khuyến nông, quan tâm công tác tư vấn thành lập hợp tác xã mới, chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất, tư vấn, kết nối các dịch vụ liên quan đến thị trường, chứng nhận xây dựng quy trình VietGAP, truy xuất nguồn gốc, dịch vụ kết nối thị trường; tư vấn và thực hiện chuyển đổi số...

c) Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm. Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về chính sách, pháp luật quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh. Chuyển mạnh sang thanh tra đột xuất, xử lý kịp thời cơ sở vi phạm quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm. Tổ chức sản xuất theo hướng tập trung đảm bảo ATTP, tăng cường sử dụng vật tư nông nghiệp theo hướng hữu cơ, phát triển các sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và tương đương; tăng cường chỉ đạo không chế việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giảm thiểu lạm dụng chất bảo vệ thực vật trong trồng trọt,....

d) Tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và toàn diện cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính để giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí hoạt động của người dân, doanh nghiệp; tiếp tục rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở và của các đơn vị trực thuộc. Thực hiện đưa ra theo cơ chế một cửa đối với các TTHC được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm.

e) Đào tạo nguồn nhân lực: Đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức của ngành nhằm xây dựng đội ngũ công chức hành chính, viên chức sự nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nền nông nghiệp hiện đại và hội nhập quốc tế; tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng Báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Lạng Sơn./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
 - Vụ kế hoạch Bộ NN&PTNT;
 - UBND tỉnh;
 - Sở KH & ĐT;
 - Lãnh đạo Sở;
 - Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở;
 - Lưu VT, KHTC.
- (B/C)

GIÁM ĐỐC

Lý Việt Hưng